TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 5 – 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Hồng**

Ông **Nguyễn Văn Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Dương Thị K, sinh năm 1976 (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Ngô Văn P, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M2, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã VL, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị K trình bày như sau:***

Bà và ông Ngô Văn P có chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1992 , nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chúng tôi sống rất vui vẻ, hạnh phúc, thời gian sau chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, cãi vả, bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi nên chúng tôi muốn trả tự do cho nhau.

Về con chung: Bà và ông P có con chung là cháu Ngô Thị Diễm M, sinh ngày 25/10/1993 và cháu Ngô Thanh Thái B, sinh ngày 29/5/1995. Hiện các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- Tài sản chung: bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung.

- Nợ chung: Bà và ông P tự thỏa thuận nợ chung

Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận bà và ông Ngô Văn P khong phải là vợ chồng.

- Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Văn P ý kiến trình bày:***

Ông và bà K sống chung như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn như bà K trình bày là đúng. Qúa trình sống chung có 02 đứa con như bà K trình bày là đúng, ông và bà K không còn sống chung do bất đồng điểm sống. Nay theo yêu cầu của bà K ông cũng đồng ý, các vấn đề khác thì không có yêu cầu gì.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy bà Dương Thị K và ông Ngô Văn P sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị K yêu cầu không công nhận bà và ông Ngô Văn P là vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia

đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị K. Không công nhận bà Dương Thị K và ông Ngô Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: quá trình sống chung bà K và ông P có 02 con chung: Ngô Thị Diễm M, sinh ngày 25/10/1993 và cháu Ngô Thanh Thái B, sinh ngày 29/5/1995 hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, các đương sự không có yêu cầu gì nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa bà K và ông P: Không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét

- Về án phí: Bà K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Dương Thị K và ông Ngô Văn P sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị K yêu cầu không công nhận bà và ông Ngô Văn P là vợ chồng. Phía bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, cho nên như đã nhận định nêu trên việc bà K, ông P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đã có con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên việc bà K yêu cầu không công nhận vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên việc bà K khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông P là vợ chồng là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận. Không công nhận bà Dương Thị K và ông Ngô Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung bà K và ông P đều xác định có 02 người con chung: là cháu Ngô Thị Diễm M, sinh ngày 25/10/1993 và cháu Ngô Thanh Thái B, sinh ngày 29/5/1995 hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006445 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà K đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị K. Không công nhận bà Dương Thị K và ông Ngô Văn P là vợ chồng.

2.Về con chung: Ngô Thị Diễm M, sinh ngày 25/10/1993 và cháu Ngô Thanh Thái B, sinh ngày 29/5/1995 hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006445 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà K đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)*, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu

yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Ngô Thị Mỹ Hạnh